

Ngày	35,700 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.3%	8.5%	33.2%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	20,749 - 38,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	749
Số lượng CPLH (CP)	20,979,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,315
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.80
EPS	5,694
P/E	6.3

DT thuần

Q1/24

506

tỷ VNĐ

QoQ: ▼118| -18.9%

YoY: ▲ 12.0| 2.5%

LN trước thuế

Q1/24

44.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.60| 8.6%

YoY: ▲ 4.50| 11.0%

LN sau thuế

Q1/24

35.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.30| 10.0%

YoY: ▲ 3.60| 11.0%

ROA

2023

10.1%

+/- YoY: ▲ 5.7%

DT thuần

2023

2,158

tỷ VNĐ

YoY: ▼1.00| -0.1%

LN trước thuế

2023

145

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 79.5| 122%

LN sau thuế

2023

116

tỷ VNĐ

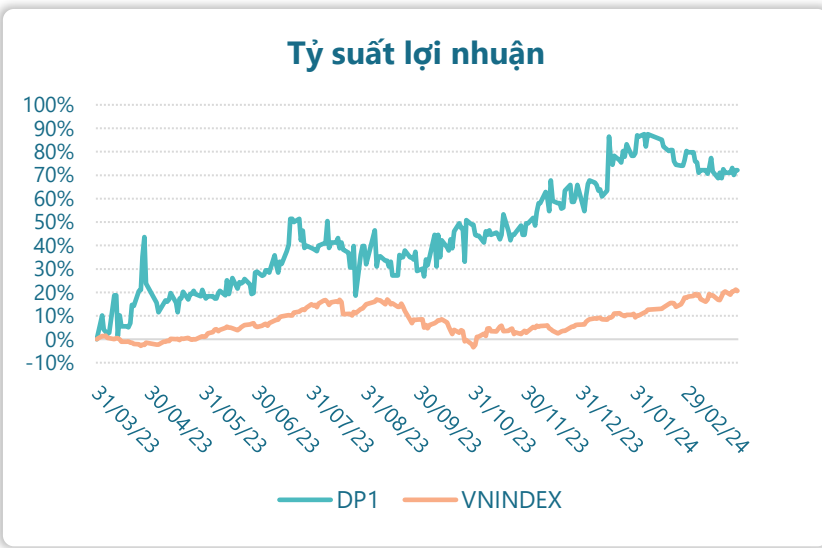
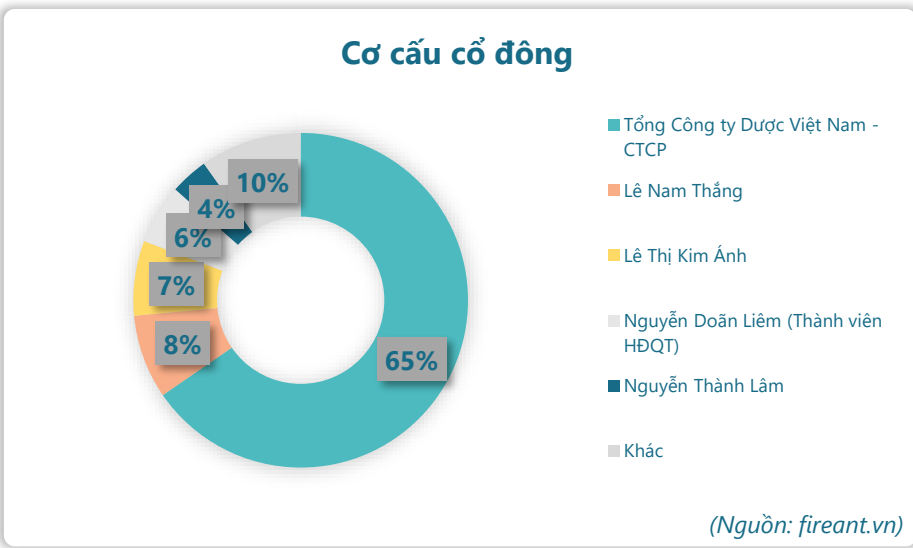
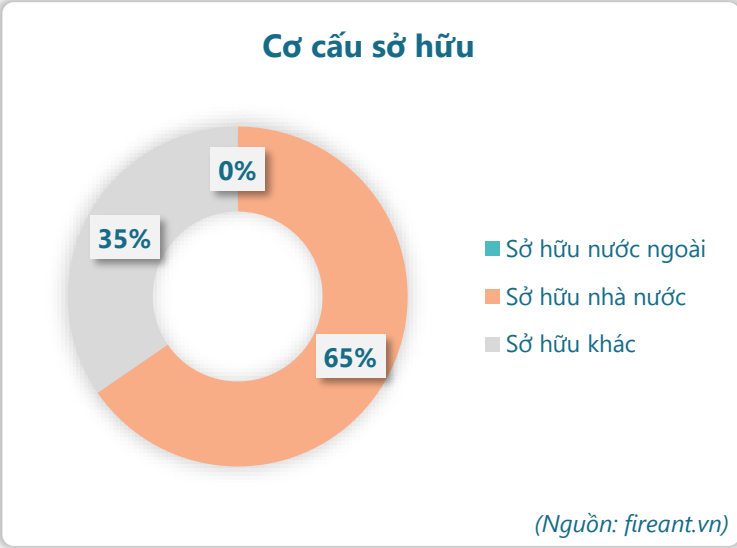
YoY: ▲ 65.5| 130%

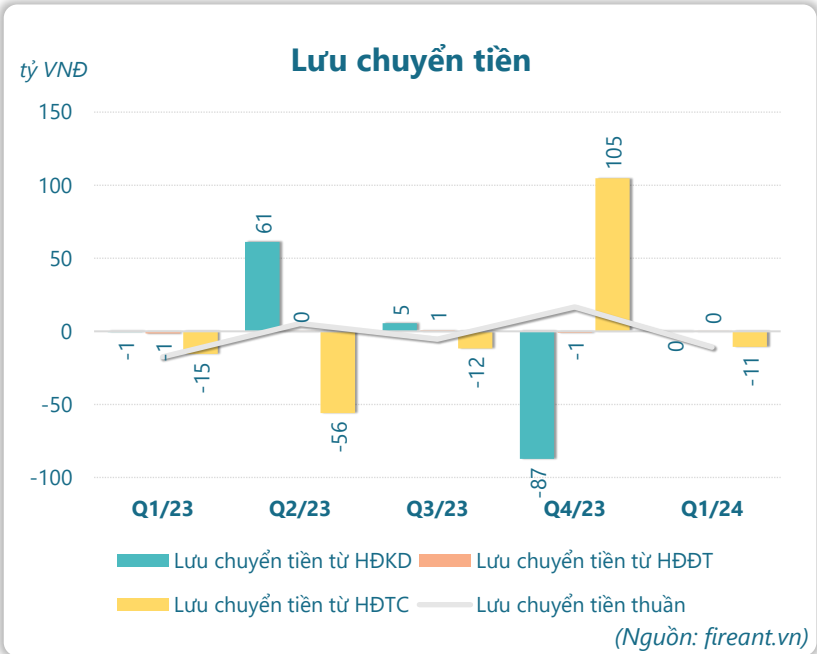
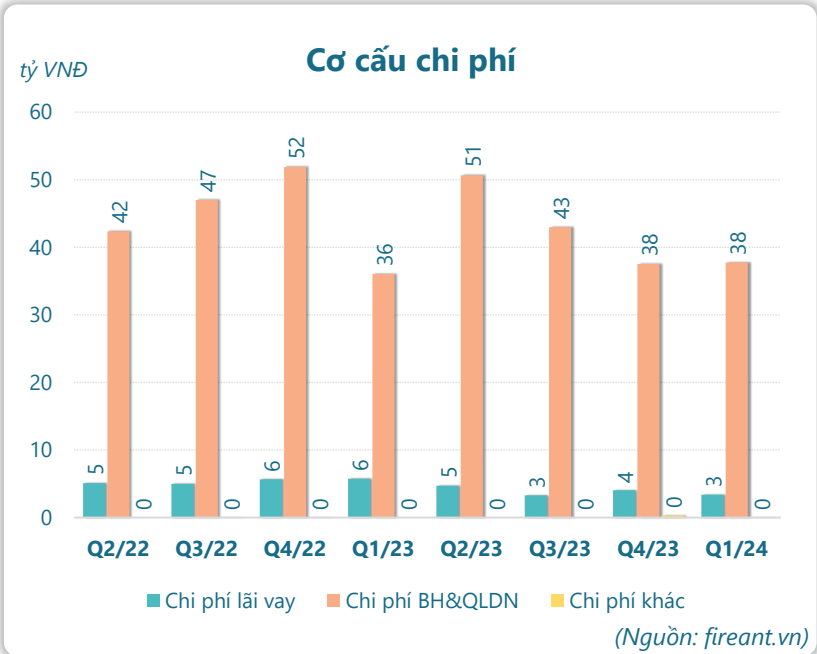
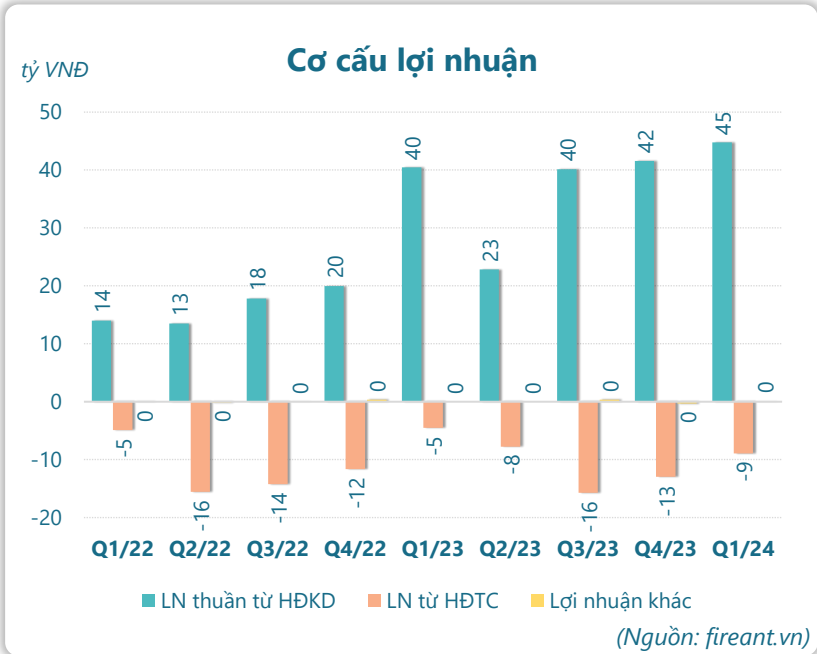
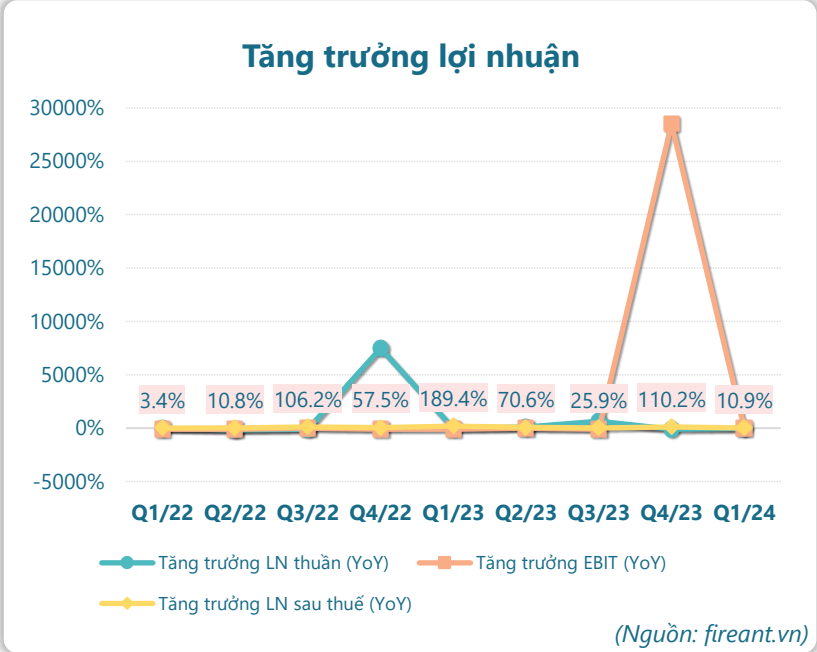
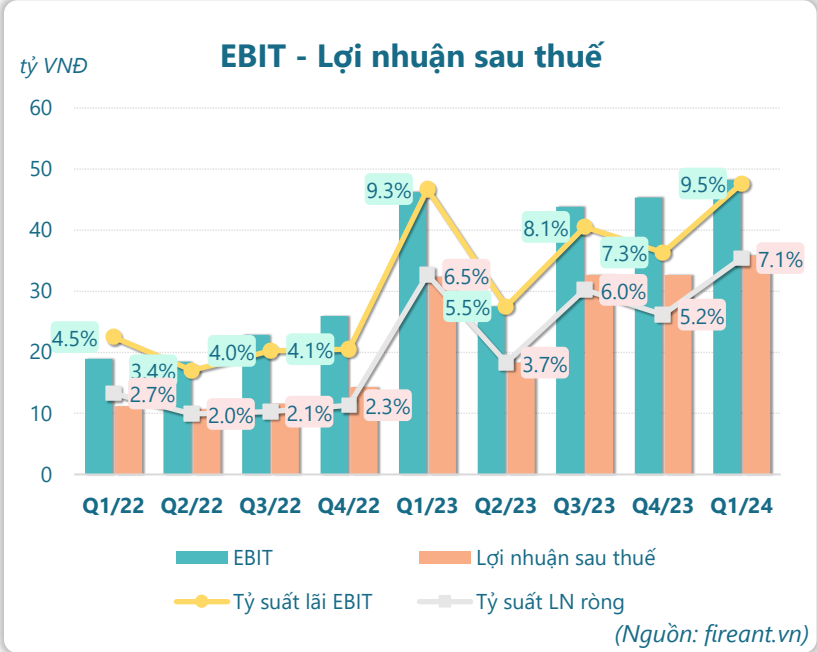
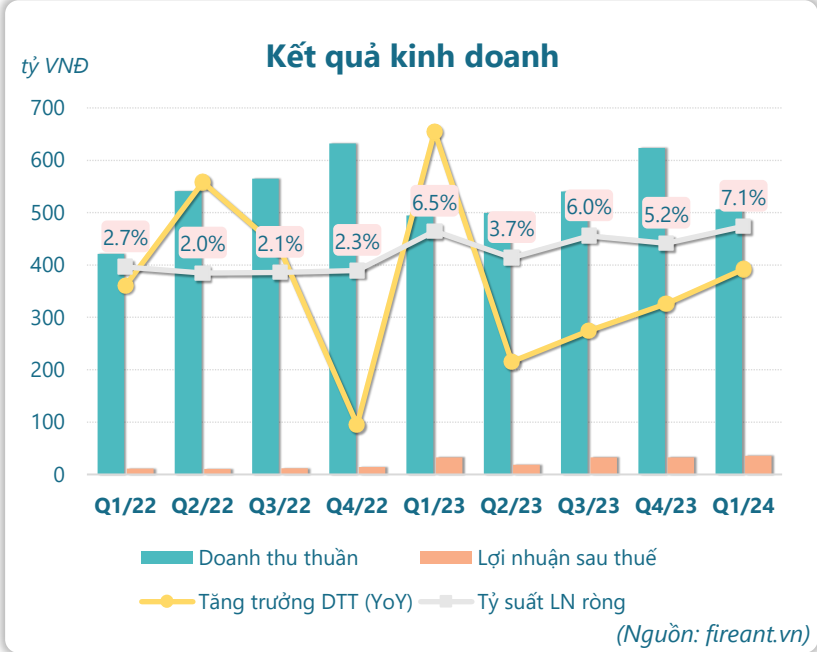
ROE

2023

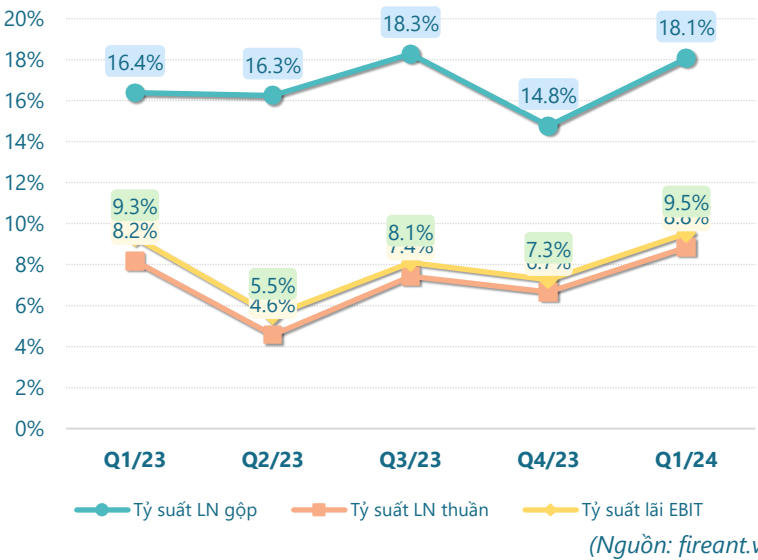
37.2%

+/- YoY: ▲ 18.4%

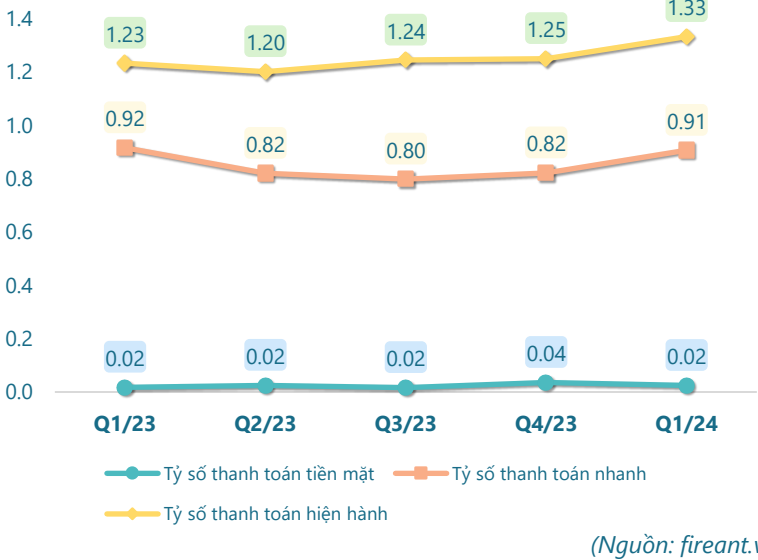




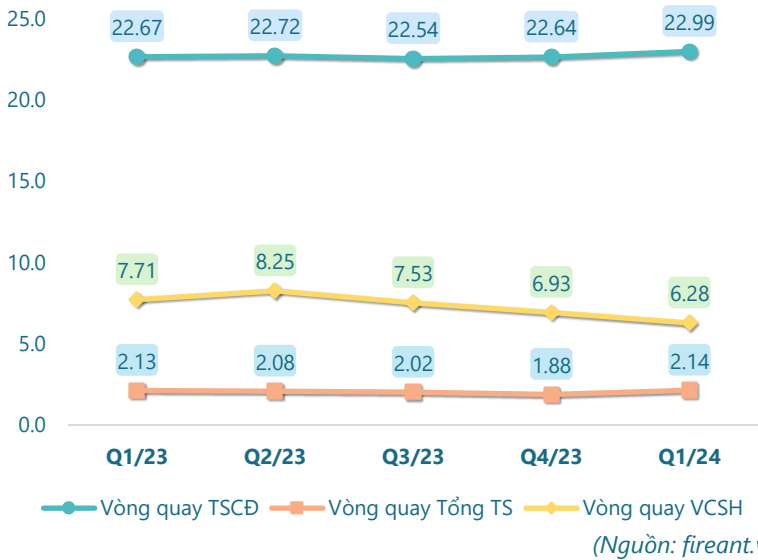
Tỷ suất lợi nhuận



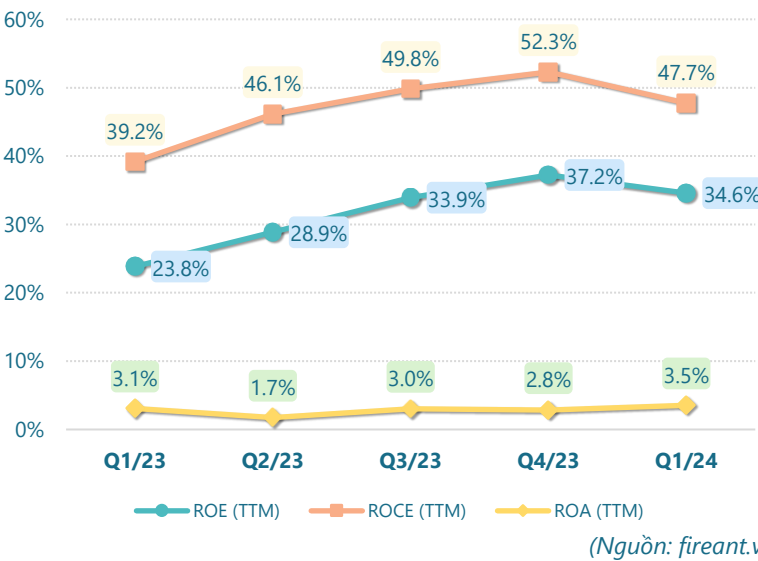
Chỉ số thanh khoản



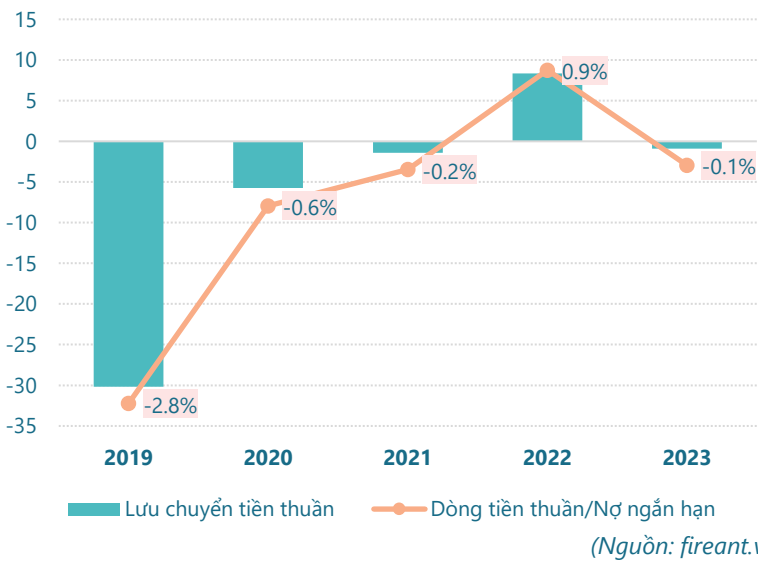
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

